



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str – Khuong Dinh Ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.09.26 /TN – 01

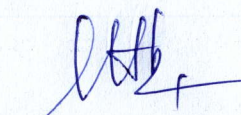
Trang/Page: 1 / 2

1. Tên mẫu thử: Đèn LED chiếu pha CP06 10W 6500K SS
Name of sample
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội
3. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
4. Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
5. Ký hiệu: CP06 10W
Model
6. Mã số mẫu: 25.09.26.01
Code of sample
7. Ngày nhận mẫu: 26/ 09/ 2025
Date of reception
8. Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
9. Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Hanoi, Date of 04/ 10/ 2025

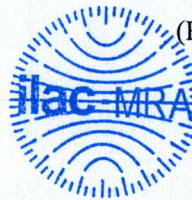
Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Phân loại đèn		TCVN 10885-2-1		
	• Cấp bảo vệ chống điện giật		IEC 62722-2-1	--	Cấp I
2	Khả năng chống bụi và ẩm		TCVN 7722-1		
2.1	Thử nghiệm cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (Mã IP)		IEC 60598-1	IP66	Đạt
2.2	Thử nghiệm chịu ẩm trong thời gian 48 h ở nhiệt độ 25 °C, độ ẩm tương đối 93 %			Không hư hỏng	Đạt
3	Khả năng cách điện và độ bền điện				
3.1	Điện trở cách điện				
	• Giữa các phần mang điện và phần kim loại	MΩ		≥ 2,0	> 10
3.2	Độ bền điện				
	• Giữa các phần mang điện và phần kim loại 1 440 V/ 1 min			Không bị phóng điện hoặc đánh thủng	Đạt
4	Thông số điện, quang, phổ ở điện áp nguồn 220 V ~ 50 Hz				
4.1	Công suất tiêu thụ	W		≤ 10 + 10%	9,73
4.2	Dòng điện tiêu thụ	mA		--	81,4
4.3	Hệ số công suất			≥ 0,50 – 0,05	0,544
4.4	Quang thông	lm		≥ 950 – 10 %	1 000
4.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		≥ 95 – 20 %	102,8
4.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)			--	6 243
4.7	Hệ số trả màu (CRI)			≥ 80 – 3	83,8